

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hòn Đất, ngày 31 tháng 8 năm 2022*

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒ, TỈNH KG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Lê Cẩm Tú.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên họp:*** Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Lại Thái Đ – Chấp hành viên của Chi Cục thi hành án dân sự huyện HỒ, tỉnh KG; có mặt.

Địa chỉ trụ sở Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất: số 117 khu phố ĐH, thị trấn HỒ, huyện HỒ, tỉnh KG.

***2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***2.1.*** Ông Huỳnh Văn T sinh năm 1974 và bà Dương Thị H sinh năm 1979; cùng địa chỉ cư trú: ấp TA, xã BS, huyện HỒ, tỉnh KG; vắng mặt.

***2.2.*** Ông Lê Hoàng V sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: ấp MT, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh CM; vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu việc dân sự ngày 08/12/2021 và tại phiên họp người yêu cầu*

*giải quyết việc dân sự là ông Lại Thái Đ – Chấp hành viên Chi Cục thi hành án dân sự huyện HĐ trình bày:*

Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) đang tổ chức thi hành Bản án số 29/2019/DSST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh KG. Theo nội dung Tòa quyết định xử, buộc ông Huỳnh Văn T và bà Dương Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Giang Diễm Kh số tiền 600.000.000 đồng và khoản tiền lãi chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015. Ngoài ra, ông T và bà H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 28.000.000 đồng.

Sau khi Bản án có hiệu lực, do ông T và bà H không thực hiện việc trả tiền cho bà Kh. Nên ngày 29/7/2019, bà Kh làm đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục THADS huyện HĐ đã thụ lý đơn và ra Quyết định thi hành án số 1159/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2019 buộc ông Huỳnh Văn T và bà Dương Thị H phải trả cho bà Giang Diễm Kh số tiền 600.000.000 đồng.

Quá trình tổ chức thi hành án, ngày 06/9/2019 Cơ quan Thi hành án xác minh phát hiện ông T, bà H đang sở hữu, sử dụng chiếc Tàu cá mang tên Khánh Tình, số đăng ký KG-91562-TS; máy tàu hiệu HINO: EB300; số máy 60354; công suất 180; nơi chế tại Nhật Bản, có giấy chứng nhận đăng ký sử 876/2017 do Chi cục Thủy sản KG cấp ngày 20/7/2017, chủ tàu đứng tên là bà Dương Thị H. Đồng thời, Chấp hành viên có công V số 820/CV-THADS ngày 10/9/2019 gửi Chi cục Thủy Sản KG về việc hỗ trợ ngăn chặn tẩu tán tài sản đối với chiếc Tàu cá này.

Chấp hành viên qua làm việc thì người được thi hành án cung cấp thông tin cho biết chiếc Tàu cá hiện đang neo đậu ở SĐ, tỉnh CM. Ngày 04/12/2021, Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Hòn Đất có văn bản gửi Đoàn Biên phòng SĐ, tỉnh CM về việc hỗ trợ xác minh cung cấp thông tin chiếc Tàu cá, đến ngày 18/01/2021 được Đoàn Biên phòng SĐ phúc đáp là chiếc Tàu cá số đăng ký KG-91562-TS nêu trên do ông Lê Minh Ch sử dụng hoạt động khai thác hải sản và thường xuyên neo đậu tại cửa Sào Lưới thuộc ấp MT, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh CM. Tiếp tục xác minh và làm việc với gia đình ông Lê Minh Ch thì được biết là ông Lê Hoàng V (cha ruột ông Lê Minh Ch) trình bày là mua lại chiếc tàu cá của bà Dương Thị H, hai bên có làm hợp đồng mua bán và được Phòng Tư pháp huyện NH, tỉnh CM chứng thực ngày 16/9/2020 nhưng chưa sang tên qua ông Lê Hoàng V. Tại ngày ký hợp đồng mua bán tài sản, mặc dù có mặt cả ông T, bà H nhưng trên hợp đồng chỉ có một mình bà H ký tên.

Căn cứ quy định tại Điều 24 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, Điều 75 của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ năm 2014) nhằm để đảm bảo cho việc thi hành án, chấp hành viên Chi cục THADS huyện Hòn Đất đã ra Quyết định cưỡng chế số 18/QĐ-CCTHADS ngày 01/4/2021 và phối hợp cùng cơ quan hữu quan địa phương tổ chức kê biên chiếc tàu cá vào ngày 14/4/2021. Đồng thời, Chi cục THADS huyện Hòn Đất thông báo cho ông Lê Hoàng V biết quyền khởi kiện ra tòa để xác định quyền sử dụng, sở hữu đối với chiếc tàu cá. Nhưng đến nay đã quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo, phía đương sự là ông V vẫn chưa yêu cầu khởi kiện.

Do đó, nay Chấp hành viên Chi Cục thi hành án dân sự huyện HD đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng mua bán tàu cá số đăng ký KG 91562-TS theo giấy chứng nhận đăng ký số 876/2017 do Chi cục Thủy sản Kiên Giang cấp ngày 20/7/2017 giữa ông Lê Hoàng V và bà Dương Thị H để Chi Cục thi hành án dân sự huyện HD tiến hành xử lý tài sản theo quy định pháp luật.

Ông Huỳnh Văn T, bà Dương Thị H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý việc dân sự nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu. Tòa án đã triệu tập ông T, bà H đến tham dự phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng ông, bà vắng mặt, không rõ lý do.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/8/2022, ông Lê Hoàng V trình bày: Ông xác định ông không còn liên quan gì đến vụ việc này và sức khỏe của ông không tốt nên ông xin vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án. Ông không tranh chấp hay có yêu cầu độc lập về vấn đề gì trong vụ việc này.

*Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:*

Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án tiến hành thụ lý, xác định quan hệ pháp luật, đương sự trong việc dân sự và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Đương sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ hồ sơ vụ án xét thấy, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DSST ngày 26/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đã tuyên buộc ông Huỳnh Văn T và bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Giang Diễm Kh số tiền 600.000.000 đồng. Ngày 01/8/2019, Chi cục THADS huyện Hòn Đất đã ra Quyết định thi hành

án số 1159/QĐ-CCTHADS buộc ông T, bà H phải trả cho bà Kh số tiền là 600.000.000 đồng. Đến ngày 16/9/2020, bà H đã ký hợp đồng mua bán chiếc Tàu cá số đăng ký KG-91562-TS do bà H đứng tên cho ông Lê Hoàng V nhưng không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án cho bà Giang là vi phạm quy định pháp luật.

Do đó, ông Lại Thái Đ là Chấp hành viên của Chi Cục thi hành án dân sự huyện HĐ đã yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán tàu cá số đăng ký KG-91562-TS theo giấy chứng nhận đăng ký 876/2017 do Chi cục Thủy sản Kiên Giang cấp 20/7/2017 giữa ông Lê Hoàng V và bà Dương Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 362, Điều 399 và Điều 400 Bộ luật Tố tụng dân sự (BTTDS); Điều 123, Điều 131 Bộ luật Dân sự; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Lại Thái Đ là Chấp hành viên của Chi Cục thi hành án dân sự huyện HĐ tỉnh KG có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu nên quan hệ pháp luật của việc dân sự là “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Chi Cục thi hành án dân sự huyện HĐ có trụ sở tại huyện HĐ, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh KG.

[2] Về nội dung:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DSST ngày 26/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đã tuyên buộc ông Huỳnh Văn T và bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Giang Diễm Kh số tiền 600.000.000 đồng.

Ngày 01/8/2019, Chi cục THADS huyện Hòn Đất đã ra Quyết định thi hành án số 1159/QĐ-CCTHADS buộc ông T, bà H phải trả cho bà Kh số tiền là 600.000.000 đồng. Quá trình tổ chức thi hành án đã xác định ông T, bà H đang sở hữu, sử dụng chiếc Tàu cá mang tên Khánh Tình, số đăng ký KG-91562-TS; máy tàu hiệu HINO: EB300; số máy 60354; công suất 180; nơi chế tại Nhật Bản, có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng 876/2017 do Chi cục Thủy sản Kiên Giang cấp ngày 20/7/2017, chủ tàu đứng tên là bà Dương Thị H.

Đến ngày 16/9/2020, bà H đã ký hợp đồng bán chiếc Tàu cá số đăng ký KG-91562-TS do bà đứng tên cho ông Lê Hoàng V nhưng không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án cho bà Giang là vi phạm quy định pháp luật.

Do đó, ông Lại Thái Đ là Chấp hành viên của Chi Cục thi hành án dân sự huyện HD đã yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng mua bán phương tiện hoạt động nghề cá đối với Tàu cá số đăng ký KG-91562-TS theo giấy chứng nhận đăng ký 876/2017 do Chi cục Thủy sản Kiên Giang cấp 20/7/2017 giữa ông Lê Hoàng V và bà Dương Thị H được Phòng Tư pháp huyện NH, tỉnh CM chứng thực ngày 16/9/2020 là phù hợp với quy định tại Điều 362, Điều 399 và Điều 400 Bộ luật Tố tụng dân sự (BTTDS); Điều 123, Điều 131 Bộ luật Dân sự; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định cho tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự nên được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lại Thái Đ – Chấp hành viên Chi Cục thi hành án dân sự huyện HD không phải nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 362, Điều 399 và Điều 400 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 123, Điều 131 Bộ luật Dân sự;

Điều 75 Luật Thi hành án dân sự;

Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự ;

Khoản 4 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lại Thái Đ là Chấp hành viên của Chi Cục thi hành án dân sự huyện HD, tỉnh KG.

Tuyên bố Hợp đồng mua bán phương tiện hoạt động nghề cá đối với Tàu cá số đăng ký KG-91562-TS theo giấy chứng nhận đăng ký 876/2017 do Chi cục Thủy sản Kiên Giang cấp 20/7/2017 giữa ông Lê Hoàng V và bà Dương Thị H được Phòng Tư pháp huyện NH, tỉnh CM chứng thực ngày 16/9/2020 vô hiệu.

**2.** Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lại Thái Đ – Chấp hành viên Chi Cục thi hành án dân sự huyện HD không phải nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- **Công an thị trấn Hòn Đất;**
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Cẩm Tú**